

Bản án số: 14/2022/HSST
Ngày: 08/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Duệ

+ Bà Nguyễn Thị Vân

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/HSST ngày 18/02/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 21/02/2022 quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/HSST – QĐ ngày 04/3/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/HSST – QĐ ngày 29/3/2022 đối với bị cáo:

Trịnh Thị L - sinh năm: 1991, Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn TA, TT. VĐ, huyện UH, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 0/12; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: V Nam; con ông Trịnh Văn H – sinh năm: 1954 và con bà Trương Thị N – SN: 1951; chồng : chưa có; con: 01 con, sinh năm: 2011. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: ngày 07/2/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “ Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích.

Bị can đầu thú, áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Quyết định tạm hoãn xuất cảnh” Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: ông Trịnh Văn H – sinh năm: 1954

Địa chỉ: thôn TA, TT. VĐ, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo:

+ Bà Đặng Thị Vân T (Có mặt)

+ Bà Ngô Thị Hồng L1 (Vắng mặt)

Đều là luật sư của Công ty luật TNHH Toàn Phúc, thuộc Đoàn luật sư TP. Hà Nội.

- Người bị hại:

+ Ông Nguyễn Trọng V – sinh năm: 1951 (Vắng mặt)
Địa chỉ: thôn QN, xã QPC, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội
+ Bà Lê Thị V1 – Sinh năm: 1962 (Vắng mặt)
Địa chỉ: thôn ĐL, xã HL, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội
- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ L1 quan:*
+ Anh Dương Văn C – sinh năm: 1991 (Vắng mặt)
+ Ông Trịnh Văn H – sinh năm: 1954 (Có mặt)
Đều địa chỉ: thôn TA, TT. VĐ, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội
- *Người làm chứng:*
+ Anh Tạ Ngọc T – sinh năm: 2000 (Vắng mặt)
Địa chỉ: thôn ĐL, xã HL, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 09/6/2021, Trịnh Thị L, sinh năm 1991, trú tại thôn TA, thị trấn VĐ, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội đi bộ vào Bệnh viện đa khoa VĐ, huyện Ứng Hòa rồi lên thang máy vào phòng 401 - Khoa L1 chuyên khoa. Tại đây, L thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi redmi 9 của bà Lê Thị V1, sinh năm 1962 ở thôn ĐL, xã HL, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội để trên tủ sắt cá nhân tại phòng bệnh. Quan sát thấy mọi người trong phòng đang ngủ, L lấy chiếc điện thoại trên rồi đi ra hành lang xem thì thấy bên trong ốp lưng của điện thoại có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. L tháo ốp lưng điện thoại ra vứt ở hành lang bệnh viện, cất 500.000 đồng và chiếc điện thoại vào túi rồi đi về nhà. Khoảng 08 giờ cùng ngày, L cầm chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại của anh Dương Văn C, sinh năm 1990 ở cùng thôn và bán với giá 1.200.000 đồng; Toàn bộ số tiền bán điện thoại và tiền trong ốp lưng điện thoại L đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến trưa ngày 09/6/2021, Trịnh Thị L mượn xe đạp điện của một người phụ nữ tên “Hương” ở Tế Tiêu, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức đi đến thôn QN, xã QPC mục đích xem có ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến nhà ông Nguyễn Trọng V, sinh năm 1951 ở xóm 15 thôn QN thấy cửa cổng mở. L đi vào trong sân, quan sát thấy ông V đang ngủ trên giường ngoài phòng khách, bên cạnh ông V có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi red note 7, L đi vào lấy trộm chiếc điện thoại rồi đi về trả chị Hương xe đạp điện.

Ngày 10/6/2021, Trịnh Thị L đầu thú tại Công an thị trấn VĐ và khai báo về hành vi phạm tội của mình. Công an thị trấn VĐ đã báo cáo và bàn giao vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ứng Hòa để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi redmi note7 màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 áo chống nắng, đã qua sử dụng màu đen, có mũ trùm đầu. Mặt ngoài áo màu đen, có họa tiết và chữ màu trắng, đỏ; mặt trong áo màu trắng.
- 01 vỏ hộp điện thoại di động màu trắng, trên vỏ hộp có in dòng chữ “Redmi 9”.
- 01 hóa đơn mua hàng số 1063176 ngày 01/01/2021 của Công ty Thế giới di động.
- 01 đĩa DVD-R màu vàng, nhãn hiệu Maxeco, bên trong chứa tập video kích thước 262mb, độ dài 08 phút 57 giây thu giữ tại Camera hành lang Khoa L1 chuyên khoa Bệnh viện đa khoa VĐ.

Quá trình điều tra, anh Dương Văn C trình bày: Sau khi mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi redmi note 7 màu đen của Trịnh Thị L, anh C đã bán chiếc điện thoại này cho người không quen biết với giá 1.500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thấy.

Ngày 05/7/2021, cơ quan CSĐT ra yêu cầu định giá tài sản số 47 với đối với số tài sản mà Trịnh Thị L đã trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản số 46 ngày 06/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Ứng Hòa kết luận:

- 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9, màu tím, đã qua sử dụng, loại 03 Gb Ram, 32Gb Rom trị giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).
- Giá làm lại 01 sim mạng Viettel là 25.000đ (hai mươi lăm nghìn đồng).
- 01 ốp lưng điện thoại Xiaomi Redmi 9 bằng nhựa trong suốt, đã qua sử dụng giá trị 0 đồng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Red Note 7, màu đen, đã qua sử dụng, loại 03 Gb Ram, 32 Gb Rom trị giá 1.000.000đ (một triệu đồng).
- Giá làm lại 01 sim mạng Vinaphone là 25.000đ (hai mươi lăm nghìn đồng).

Tổng giá trị các tài sản L trộm cắp được là 3.050.000đ (Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Với hành vi nêu trên cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 18/2/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Trịnh Thị L về tội: “Trộm cắp tài sản” qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,q, s khoản 1, 2 Điều 51; xử phạt bị cáo Trịnh Thị L từ 09 tHg tù đến 12 tHg tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án; miễn hình phạt bổ sung vì bị cáo không có nghề nghiệp.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Red Note 7, bên trong lắp 01 thẻ sim Vinaphone: Ngày 14/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định xử lý tài liệu, đồ vật số 76 bằng hình thức trả lại cho ông Nguyễn Trọng V là có căn cứ.

Vật chứng còn lại: Tịch thu tiêu hủy: 01 áo chống nắng, đã qua sử dụng màu đen, có mũ trùm đầu; 01 vỏ hộp điện thoại di động màu trắng, trên vỏ hộp có in dòng chữ “Redmi 9”; 01 hóa đơn mua hàng số 1063176 ngày 01/01/2021 của Công ty Thế giới di động.

- **Trách nhiệm dân sự:** ông Trịnh Văn H là bố đẻ của Trịnh Thị L đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho bà Lê Thị V1, bà V1 đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu ai phải bồi thường gì thêm.

+ Ông Trịnh Văn H không yêu cầu L phải bồi thường trả ông số tiền mà ông đã bồi thường cho bà V1 nên HĐXX không đặt ra xem xét.

+ Ông Nguyễn Trọng V không yêu cầu ai phải bồi thường gì nên vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa: Về tội danh đã rõ, không có ý kiến gì. Về mức hình phạt: đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo so với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng, đầy đủ các qui định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ L1 quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 09/6/2021, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Trịnh Thị L đã lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9, bên trong lắp 01 thẻ sim Viettel và 500.000 đồng của bà Lê Thị V1 có tổng giá trị là trị giá 2.025.000đ (*hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Red Note 7, bên trong lắp 01 thẻ sim Vinaphone của ông Nguyễn Trọng V có tổng giá trị là 1.025.000đ (*một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Tổng giá trị tài sản Trịnh Thị L chiếm đoạt được là 3.050.000đ (*ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

Do vậy, hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận

xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có thể có tác dụng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho bị hại và bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, q, s khoản 1,2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với anh Dương Văn C: Quá trình điều tra xác định, anh C đã mua chiếc điện thoại của L, nhưng không biết chiếc điện thoại này do L trộm cắp mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với người phụ nữ tên “Hương”: Quá trình điều tra, L chỉ biết người phụ nữ này tên Hương ở thôn Tế Tiêu, TT. Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội ngoài ra không biết tên tuổi, năm sinh và địa chỉ cụ thể ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Ứng Hòa đã tiến hành xác minh tại Công an TT. Đại Nghĩa thể hiện: với nội dung thông tin mà cơ quan Cảnh sát điều tra, công an huyện Ứng Hòa cung cấp, công an TT. Đại Nghĩa không đủ căn cứ, thông tin xác minh về công dân trên. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Ứng Hòa không đủ căn cứ xác minh làm rõ.

[6] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và có quan điểm không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Số tiền 2.000.000 đồng ông H đã bồi thường trả bà Lê Thị V1, ông không yêu cầu bị cáo L phải bồi hoàn nên không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Red Note 7, bên trong lắp 01 thẻ sim Vinaphone: Ngày 14/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định xử lý tài liệu, đồ vật số 76 bằng hình thức trả lại cho ông Nguyễn Trọng V là có căn cứ nên không đặt ra xem xét.

Vật chứng còn lại: tịch thu tiêu hủy: 01 áo chống nắng, đã qua sử dụng màu đen, có mũ trùm đầu; 01 vỏ hộp điện thoại di động màu trắng, trên vỏ hộp có in dòng chữ “Redmi 9”; 01 hóa đơn mua hàng số 1063176 ngày 01/01/2021 của Công ty Thế giới di động.

[8] Về án phí, quyền kHg cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ L1 quan được quyền kHg cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS năm 2015

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm b, q, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Xử phạt Trịnh Thị L **09 (Chín)** tHg tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt để thi hành án.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 áo chống nắng, đã qua sử dụng màu đen, có mũ trùm đầu; 01 vỏ hộp điện thoại di động màu trắng, trên vỏ hộp có in dòng chữ “Redmi 9”; 01 hóa đơn mua hàng số 1063176 ngày 01/01/2021 của Công ty Thế giới di động

(Tình trạng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Ứng Hòa và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa ngày 03/3/2022)

4. Về án phí: Bị cáo Trịnh Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kHg cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ L1 quan được quyền kHg cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ L1 quan vắng mặt có quyền kHg cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PH - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thanh Minh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PH – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA